



Số: 4107/TB-HS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO

Lãi suất tiền gửi của khách hàng cá nhân

1. Phạm vi áp dụng: Các khách hàng là khách hàng cá nhân có quan hệ truyền thống với MB được Tổng giám đốc/ cấp có thẩm quyền hoặc người được Tổng giám đốc/ cấp có thẩm quyền ủy quyền phê duyệt từng thời kỳ.

2. Lãi suất tiền gửi tối đa của khách hàng cá nhân tại MB

Kỳ hạn	VND	USD	EUR	AUD	GBP
KKH	0.50%	0.00%	0.10%	1.00%	1.00%
01 tuần	0.50%				
02 tuần	0.50%				
03 tuần	0.50%				
01 tháng	4.75%	0.00%	0.10%	1.00%	1.20%
02 tháng	4.75%	0.00%	0.10%	1.00%	1.20%
03 tháng	4.75%	0.00%	0.20%	1.40%	1.20%
04 tháng	4.75%	0.00%			
05 tháng	4.75%	0.00%			
06 tháng	8.20%	0.00%	0.20%	2.00%	1.50%
07 tháng	8.20%	0.00%			
08 tháng	8.20%	0.00%			
09 tháng	8.20%	0.00%	0.20%	2.00%	1.50%
10 tháng	8.20%	0.00%			
11 tháng	8.20%	0.00%			
12 tháng	8.20%	0.00%	0.30%	2.20%	2.00%
13 tháng	8.20%				
15 tháng	8.20%				
18 tháng	8.20%				
24 tháng	8.20%	0.00%	0.30%	2.20%	2.00%
36 tháng	8.20%	0.00%			
48 tháng	8.20%	0.00%			
60 tháng	8.20%	0.00%			

3. Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 4 năm 2026, thay thế công văn số 3786/TB-HS ngày 31/03/2026.

Nơi nhận:

- BLĐ (để báo cáo);
- Khối/Ban/Văn phòng, CN/PGD;



Nguyễn Minh Châu



Số: 4105/TB-HS

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO

Lãi suất tiền gửi của tổ chức kinh tế

1. Phạm vi áp dụng: Các khách hàng là Tập đoàn, Tổng công ty, Công ty có quan hệ truyền thống với MB được Tổng giám đốc/ cấp có thẩm quyền hoặc người được Tổng giám đốc/ cấp có thẩm quyền ủy quyền phê duyệt trong từng thời kỳ.

2. Lãi suất tiền gửi tối đa của tổ chức kinh tế tại MB

Kỳ hạn	Sản phẩm tiền gửi Đồng Việt Nam (VND)	Đồng Đô La Mỹ (USD)	Đồng Euro (EUR)
KKH	0.50%	0.00%	0.00%
01 tuần	0.50%		
02 tuần	0.50%		
03 tuần	0.50%		
01 tháng	4.75%	0.00%	0.00%
02 tháng	4.75%	0.00%	0.00%
03 tháng	4.75%	0.00%	0.00%
04 tháng	4.75%	0.00%	0.00%
05 tháng	4.75%	0.00%	0.00%
06 tháng	8.20%	0.00%	0.00%
07 tháng	8.20%	0.00%	0.00%
08 tháng	8.20%	0.00%	0.00%
09 tháng	8.20%	0.00%	0.00%
10 tháng	8.20%	0.00%	0.00%
11 tháng	8.20%	0.00%	0.00%
12 tháng	8.20%	0.00%	0.00%
13 tháng	8.20%		
18 tháng	8.20%		
24 tháng	8.20%	0.00%	0.00%
36 tháng	8.20%	0.00%	
48 tháng	8.20%	0.00%	
60 tháng	8.20%	0.00%	

3. Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 4 năm 2026, thay thế công văn số 3784/TB-HS ngày 31/03/2026.

Nơi nhận:

- BLD (để báo cáo);
- Khối/Ban/Văn phòng, CN/PGD;

KT TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh Châu



Số: 4106/TB-HS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO

Lãi suất tiền gửi của tổ chức kinh tế

1. Phạm vi áp dụng: Các khách hàng là các Định chế tài chính (không bao gồm các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài) được Tổng giám đốc/ cấp có thẩm quyền hoặc người được Tổng giám đốc/ cấp có thẩm quyền ủy quyền phê duyệt từng thời kỳ.

2. Lãi suất tiền gửi tối đa của các Định chế tài chính tại MB

Kỳ hạn	Sản phẩm tiền gửi Đồng Việt Nam (VND)	Đồng Đô La Mỹ (USD)	Đồng Euro (EUR)
KKH	0.50%	0.00%	0.00%
01 tuần	0.50%		
02 tuần	0.50%		
03 tuần	0.50%		
01 tháng	4.75%	0.00%	0.00%
02 tháng	4.75%	0.00%	0.00%
03 tháng	4.75%	0.00%	0.00%
04 tháng	4.75%	0.00%	0.00%
05 tháng	4.75%	0.00%	0.00%
06 tháng	8.20%	0.00%	0.00%
07 tháng	8.20%	0.00%	0.00%
08 tháng	8.20%	0.00%	0.00%
09 tháng	8.20%	0.00%	0.00%
10 tháng	8.20%	0.00%	0.00%
11 tháng	8.20%	0.00%	0.00%
12 tháng	8.20%	0.00%	0.00%
13 tháng	8.20%		
18 tháng	8.20%		
24 tháng	8.20%	0.00%	0.00%
36 tháng	8.20%	0.00%	
48 tháng	8.20%	0.00%	
60 tháng	8.20%	0.00%	

3. Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 4 năm 2026, thay thế công văn số 3785/TB-HS ngày 31/03/2026.

Nơi nhận:

- BLĐ (để báo cáo);
- Khối/Ban/Văn phòng, CN/PGD;

